

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2026/HS-ST

Ngày: 18 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nại Thị Minh Huệ - Thư ký
Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông **Nguyễn Văn D** - Thư ký Toà
án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - thành phố Hải Phòng tham gia
phiên tòa:* Bà Đào Thị Ngọc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân
khu vực 4 - Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1- **Công an
thành phố H** xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
73/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa
số 20/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 -
Hải Phòng, đối với bị cáo:

Phạm Việt H, sinh ngày 06/7/2001 tại Quảng Ninh; giới tính: Nam; căn cước
công dân số: 030201006094; ĐKKHKT: **Tổ F, khu V, phường M, tỉnh Quảng
Ninh**; nơi ở hiện tại: **Số A P, phường Đ, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao
động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn
giáo: Không; con ông **Phạm Thanh T** (đã chết) và bà **Quyên Thị T1**, sinh năm
1979; bị cáo là con một trong gia đình và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/02/2026, đến ngày 11/02/2026 chuyển tạm giam
tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố H**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lưu Thị Ngọc L**, sinh ngày 16/11/2004; địa chỉ: **Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang** (trước đây là **xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**). Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Hoàng Trung T2**. Vắng mặt.
2. Ông **Phạm Đức H1**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/02/2026, tại nhà trọ **số A P, phường Đ, TP Hải Phòng**, **Phạm Việt H** gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho **Phạm Duy H2** (sinh năm 1994, ĐKTT: **Số B Tập thể C, phường N, TP Hải Phòng**) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Ketamine. **Duy H2** đồng ý bán và hẹn **Việt H** đến đầu **ngõ B đường Đ, phường N, thành phố Hải Phòng** để giao dịch. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, **Việt H** đến đầu **ngõ B đường Đ** đưa cho **Duy H2** 1.000.000 đồng và nhận 01 túi nilon có kích thước khoảng 3,5x5,5cm chứa tinh thể màu trắng để sử dụng. Khoảng 2 giờ 10 phút ngày 05/02/2026, **Việt H** đang sử dụng ma túy ở nhà trọ thì bị lực lượng **Công an phường Đ** kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 túi nilon có kích thước khoảng 3,5x5,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (mẫu 1), 01 đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính 18 cm bên trên mặt đĩa có bám dính tinh thể màu trắng (mẫu 2), 01 bật lửa bằng nhựa màu vàng kích thước 8x2,1cm, 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ căn cước công dân mang tên **Lưu Thị Ngọc L** (mẫu 3), 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, số IMEI 350636593819045. **Việt H** khai nhận tinh thể màu trắng trên là ma túy Ketamine do **Việt H** mua về với mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã đưa **Việt H** về trụ sở **Công an phường Đ** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của **Phòng K Công an thành phố H** kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,53gam, loại: Ketamine; tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng của mẫu 2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; mẫu nước tiểu ghi tên **Phạm Việt H** gửi giám định tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Phạm Việt H** đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai nhận **Việt H** dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine do ngày 02/02/2026 **Việt H** mua 01 viên thuốc lắc và 01gam Ketamine với giá 1.350.000 đồng của **Phạm Duy H2**, sau đó **Việt H** sử dụng một mình số ma túy trên tại nhà trọ **số A P, phường Đ, TP Hải Phòng**.

Lời khai của **Phạm Việt H** phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 09 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo **Phạm Việt H** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo **Phạm Việt H**, từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát lửa bằng nhựa màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đã sử dụng vào việc phạm tội, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, số IMEI 350636593819045.

Trả lại 01 (một) thẻ căn cước công dân số 008304004943 cấp ngày 07/01/2022 mang tên **Lưu Thị Ngọc L** cho chị **Lưu Thị Ngọc L**, sinh ngày 16/11/2004; địa chỉ: **Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang** (trước đây là **xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ, bản kết luận giám định, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 2 giờ 10 phút ngày 05/02/2026, tại nhà trọ **số A P, phường Đ, thành phố Hải Phòng**, **Phạm Việt H** có hành vi tàng trữ trái phép 0,53 gam ma túy loại “Ketamine”, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Phạm Việt H** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, làm suy thoái đạo đức lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Không tiền án, tiền sự.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác gây mất trật tự xã hội.

Do vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hành vi sử dụng ma túy của **Phạm Việt H** vào ngày 02/02/2026 tại nhà trọ **số A P, phường Đ, thành phố Hải Phòng**, do Việt Hưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên **Công an thành phố H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

[9] Đối với hành vi của **Phạm Duy H2** là người đã bán ma túy cho **Phạm Việt H**, Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** đã ra Quyết định khởi tố bị can số 635 ngày 11/02/2026 và tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa bằng nhựa màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đã sử dụng vào việc phạm tội, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, số IMEI 350636593819045.

Trả lại 01 (một) thẻ căn cước công dân số 008304004943 cấp ngày 07/01/2022 mang tên **Lưu Thị Ngọc L** cho chị **Lưu Thị Ngọc L**, sinh ngày 16/11/2004; địa chỉ: **Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang** (trước đây là **xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**).

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Việt H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Phạm Việt H** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa bằng nhựa màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đã sử dụng vào việc phạm tội, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, số IMEI 350636593819045.

Trả lại 01 thẻ căn cước công dân số 008304004943 cấp ngày 07/01/2022 mang tên **Lưu Thị Ngọc L** cho chị **Lưu Thị Ngọc L**, sinh ngày 16/11/2004; địa chỉ: **Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang** (trước đây là **xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**).

(Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Phạm Việt H** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 4;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT, CQTHAHS – Công an TP Hải Phòng;
- PV06 – Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyền